TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2024
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T có địa chỉ tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 28/12/2018, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình không vui

vẻ, hạnh phúc. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Sau đó anh T bị bắt và hiện đang chấp hành án tại Trại giam T nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhạt dần. Chị và anh T sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Hiện nay chị Y không có thai.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Yến N, sinh ngày 15/12/2019; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/10/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Y. Ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã trình bày:

- Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Y trình bày là đúng. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là các cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 15/12/2019; cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/10/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Y. Ly hôn anh nhất trí để chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu N và P. Do anh đang bị tạm giam nên không thể cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Y. Chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về nuôi con chung: Giao cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu

Nguyễn Yến N, sinh ngày 15/12/2019; cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/10/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn T, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn T, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 28/12/2018, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lập Thạch. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Y và anh T thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Y và anh T có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Y trình bày do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam T nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhạt dần. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng như chị Y trình bày là đúng. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị Yến, anh Thường có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh T. Việc chị Y xin ly hôn anh T và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y xin ly hôn và anh T cũng đồng ý

ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị Y và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 15/12/2019; cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/10/2022. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Y. Ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu. Anh T nhất trí để chị Y nuôi dưỡng cháu Nvà P. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu N và P cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị Y và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Y.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 15/12/2019; cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/10/2022 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hiện cháu N, cháu P đang ở với chị Y. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện nộp 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000310 ngày 13/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả chị Y 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch.
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh